TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/8/2023

V/v "T/c ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu
2. Ông Thạch Thanh Sơn

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Nguyễn Hoàng Phúc Đức– Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án thụ lý số: 499/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:196/2023/QĐST - HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Dương Thị Đ, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Mỹ, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Kim D, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Mỹ, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Con chung của chị Đ và anh D: Kim Nhật L, sinh năm 2007; Kim Thị Hồng Đ, sinh năm 2015

Địa chỉ: ấp Phú Mỹ, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Dương Thị Đ như sau***:**

Chị Đ và anh D chung sống với nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hưng, huyện Trà Cú. Thời gian chung sống có 02 con chung tên Kim Nhật L, sinh năm 2007; Kim Thị Hồng Đ, sinh năm 2015. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn là do anh D tụ tập ăn chơi, đánh đập chị Đ, không lo cho gia đình. Nay xác định tình cảm không còn thương nhau nữa nên chị Đ yêu cầu tòa giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh D

Về con chung: Chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con, Không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa giải quyết

Theo tự khai của anh Kim D như sau: Anh D thống nhất với chị Đ thời điểm kết hôn, thời gian chung sống, con chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Anh D thừa nhận có uống rượu về là chửi, đánh chị Đ nhưng anh còn thương chị Đ nên không đồng ý ly hôn. Nếu tòa xử cho anh ly hôn thì con chung anh đồng ý giao cho chị Đ nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Theo tự khai của Kim Nhật L; Kim Thị Hồng Đ như sau: Nếu ba mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Đ cho chị được ly hôn với anh D. Về con chung: chị Đ được tiếp tục nuôi con Kim Nhật L; Kim Thị Hồng Đ. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng**:** Quá trình giải quyết vụ án chị Đ có mặt, anh D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự

[2] Về hôn nhân: Chị Đ và anh D chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hưng, huyện Trà Cú nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai người thường xuyên cự cải, anh D hay uống rượu về đánh đập chị Đ, anh D cũng thừa nhận việc này. Tòa án đã tổ chức hòa giải động viên cho anh, chị đoàn tụ lại với nhau nhưng chị Đ cho là đã tha thứ và cho cơ hội anh D sữa sai rất nhiều lần nhưng anh D vẫn vậy không sữa đổi nên chị cương quyết ly hôn không đoàn tụ với anh D nên việc động viên đoàn tụ không có kết quả. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ cho chị Ly hôn với anh D

[3] Về con chung: Chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh D cũng có lời khai nếu ly hôn thì anh giao con cho chị Đ nuôi. Cháu L và Đ cũng có nguyện vọng sống với mẹ nên Hội đồng xử án chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Đ

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu nên không xem xét

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét

[6] Về án phí: Buộc các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; 56, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Đ cho chị được ly hôn với anh Kim D

Về con chung: Giao con chung tên Kim Nhật L; Kim Thị Hồng Đ cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D được quyền tới lui chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xử án không xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

Về nợ chung**:** Không có nên không xem xét.

Về án phí: Miễn án phí cho chị Đ vì chị Đ là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị Đ nôp ngày 18/7/2023 tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành số tiền 300.000 đồng, biên lai số 0016709

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH TRÀ VINH _____

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ…...phút, ngày 17 tháng 8 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh trà Vinh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Thạch Thanh Sơn và bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân thụ lý số: 499/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc*"Tranh chấp ly hôn,nuôi con*"giữa:

1. Nguyên đơn: Dương Thị Đ, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Mỹ, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Kim D, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Mỹ, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Con chung của chị Đ và anh D: Kim Nhật L, sinh năm 2007; Kim Thị Hồng Đ, sinh năm 2015

Địa chỉ: ấp Phú Mỹ, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU*:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Các đương sự tranh xin ly hôn và có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Đ có mặt, anh D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Căn cứ các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51; 56, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về yêu cầu khởi kiện: Thành phần Hội đồng xét xử thảo luận có ý kiến:

Về hôn nhân: Chị Đ và anh D chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hưng, huyện Trà Cú nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai người thường xuyên cự cải, anh D hay uống rượu về đánh đập chị Đ, anh D cũng thừa nhận việc này. Tòa án đã tổ chức hòa giải động viên cho anh, chị đoàn tụ lại với nhau nhưng chị Đ cho là đã tha thứ và cho cơ hội

anh D sữa sai rất nhiều lần nhưng anh D vẫn vậy không sữa đổi nên chị cương quyết ly hôn. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ cho chị Ly hôn với anh D

Về con chung: Chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Cháu L và Đ cũng có nguyện vọng sống với mẹ nên Hội đồng xử án chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Đ

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu nên không xem xét

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét

Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Sau khi bàn bạc và có ý kiến như trên, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Đ cho chị được ly hôn với anh Kim D

Về con chung: Giao con chung tên Kim Nhật L; Kim Thị Hồng Đ cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D được quyền tới lui chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xử án không xem xét.

Về tài sản chung; Về nợ chung**:** Không có nên không xem xét.

**Các vấn đề khác hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:*

-Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc đương sự nộp theo quy định pháp luật

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 17 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thanh Sơn **Nguyễn Thị Thúy Liễu** **Đỗ Thị Thu Hằng**